TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST Ngày 08/5/2025 *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;

2. Bà Lê Thị Thanh Thuỷ;

***- Thư ký phiên tòa**:* bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 169/2024/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2025 các đương sự:

Nguyên đơn: chị Từ Thị P chỉ: xóm B, thôn S, xã H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

Bị đơn: anh Trung H; địa chỉ: tổ D, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đang chấp hành án tại phân trại 5, trại giam T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - vắng mặt có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại hồ sơ nguyên đơn chị Từ Thị P trình bày: chị và anh Đặng Trung H chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường C, thành phố C. Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, đánh đập chị. Chị thấy mình không có lỗi gì trong việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị cũng đã nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng cũng chỉ được một thời gian và không cải thiện. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân, chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Mâu thuẫn của chị và anh H đã được bố mẹ

hai bên hoà giải nhưng không được, đến nay chị không còn tình cảm với anh H nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh H.

- Về con chung: chị và anh H có 01 con chung là Đặng Anh Đ, sinh ngày 07/5/2017Khi ly hôn, chị xincon chung và không yêu cầu H phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: chị yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Trung H hiện đang thi hành án tại trại giam T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có lời khai tại hồ sơ thể hiện nội dung: anh và chị Từ Thị P kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/12/2016, kết hôn tự nguyện và không bị lừa dối ép buộc. Anh và chị P chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung nên anh thống nhất ly hôn với chị Từ Thị P1.

- Về con chung: anh và chị Từ Thị P có 01 con chung là Đặng Anh Đ, sinh ngày 07/5/2017. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Đ cho chị P1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành vì hiện tại anh đang chấp hành án tại trại giam nên không có khả năng nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh và chị P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo. Trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc giao các thông báo, quyết định cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng và quá trình xét xử đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Từ Thị P. Chị Từ Thị P1 được ly hôn với anh Đặng Trung H.

Về con chung đề nghị giao con chung Đặng Anh Đ, sinh ngày 07/5/2017cho chị Từ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và anh H không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình có hộ khẩu thường trú tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung: hôn nhân giữa chị Từ Thị P và anh Đặng Trung H là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: mâu thuẫn giữa chị Từ Thị P và anh Đặng Trung H kéo dài, nguyên nhân do anh H chơi bời và vợ chồng tính tình không hợp nhau, hạnh phúc vợ chồng chỉ kéo dài hơn 1 năm và đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Xét tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị P về việc xin ly hôn với anh Đặng Trung H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về con chung: chị P1 và anh H có 01 con chung là Đặng Anh Đ, sinh ngày 07/5/2017Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị P1, quan điểm và điều kiện hiện tại của anh H cũng như nguyện vọng của cháu Đặng Anh Đ, nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Từ Thị P. Anh H không phải cấp dưỡng cho con và được thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: chị P không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: chị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tình cảm: xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Từ Thị P1.

Chị Từ Thị P1 được ly hôn với anh Đặng Trung H.

Về con chung: xử giao cho chị Từ Thị P1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Anh Đ, sinh ngày 07/5/2017đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đặng Trung H không phải cấp dưỡng cho con và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Từ Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000782 ngày 09/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Từ Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND p. Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Lan Anh